

*Hồi Thứ Hai***BAO QUÝNH CHUỘC TỘI, DÂNG GÁI ĐẸP
U VƯƠNG ĐỐT LỬA ĐIỀU CHƯ HẦU**

Từ khi săn bắn ở Đông Giao về, Tuyên Vương lâm bệnh nặng, đêm nào chớp mắt cũng thấy Đỗ Bá và Tả Nho đến đòi mạng. Biết mình không thể sống được lâu, bèn cho đòi Doãn Kiết Phủ và Thiệu Hổ đến để thác cô. Hai người này vào quỳ dưới long sàng hỏi thăm căn bệnh. Vua khiến nội thị đỡ dậy và nói:

– Trẫm nhờ sức của hai khanh mới ở ngôi đăng bốn mươi sáu năm, chẳng ngờ hôm nay lâm bệnh nặng, không thể sống được nữa, thái tử là Cung Niết tuổi tuy đã lớn mà tánh tình ngu muội, xin chư khanh hãy hết lòng phò tá kéo hư cơ nghiệp.

Hai người cúi đầu lãnh mạng, bái tạ lui ra. Vừa đến cửa cung xảy gặp quan thái sử Bá Dương Phụ bước vào. Thiệu Hổ hỏi:

– Có phải ngài đến để thăm bệ hạ không? Bệnh tình bệ hạ rất nguy kịch, khó mà sống đăng.

Doãn Kiết Phủ nói:

– Trước kia là tiếng hát rao, nay lại đến hồi quỷ hiện, vận nước thật khó an toàn.

Bá Dương Phụ nói:

– Đêm qua tôi có xem thiên văn, thấy yêu tinh phục nơi sao Tử Vi. Quốc gia còn gặp nhiều tai biến nữa.

Thiệu Hổ nói:

– Tuy trời định hơn người, song người cũng có thể thắng mạng trời. Các ông cứ nói theo thiên đạo mà bỏ nhân lực sao! Cả triều thần không đủ sức chống lại mọi tai biến ư?

Ba người nhìn nhau, mỗi người riêng một ý nghĩ, rồi ai về nhà nấy. Đêm hôm ấy Tuyên Vương băng hà. Khương Thái Hậu bèn ra ý chỉ triệu các vị lão thần Doãn Kiết Phủ và Thiệu Hổ xuất lãnh bá quan, phò thái tử Cung Niết vào làm lễ cử ai, rồi tức vị trước linh cữu, xưng hiệu là U Vương, lập con gái Thân Bá lên làm hoàng hậu, lập con trai là Nghi Cự lên làm thái tử, phong Thân Bá làm Thân Hầu. Sau khi Tuyên Vương chết, bà Khương Hậu buồn rầu vô cùng, chẳng bao lâu cũng tạ thế. Còn U Vương lại là một ông vua bạo ngược, háo sắc. Mặc dù trong tang chế, ngày nào cũng ăn uống rượu chè, đắm say vật dục đến nỗi bỏ bê cả việc triều chánh. Thân Hầu ngày ngày can gián không được, buồn giận lui về nước Thân tá

túc. Bấy giờ khí số nhà Châu cũng đã sắp tàn, nên khiến các vị lão thần như Doãn Kiết Phủ, Thiệu Hổ, đều lần lượt quy tiên. U Vương lại dùng Quách Công, Tế Công, và con của Doãn Kiết Phủ là Doãn Cầu lên làm bậc tam công. Ba người này đều là những kẻ đua nịnh tham quyền, cố vị còn Trịnh Hữu Bá là người trung trực vua lại không tin dùng. Một hôm, thiết triều tại Kỳ Sơn có quan trấn thủ vào tâu:

– Tàu bè hạ, chẳng biết cỡ gì sông Kinh, sông Hà, sông Lạc cùng động đất một lúc.

Không một chút lo lắng, U Vương mỉm cười nói:

– Núi lở đất động là việc thường, nhà người tâu với trẫm làm gì?

Nói xong, liền di giá về cung. Quan thái sử Bá Dương Phụ cầm tay quan Đại phu Triệu Thúc Đái than rằng:

– Thuở trước sông Ý, sông Lạc cạn, nhà Hạ mất; sông Hà cạn, nhà Thương hư; nay cùng một lúc ba sông đều động một lượt ấy là trời muốn lấp nguồn, nhà Châu khó tránh khỏi tai biến.

Triệu Thúc Đái hỏi:

– Theo dự đoán của ngài thì bao giờ mới xảy ra tai biến ấy?

Bá Dương Phụ đánh tay xem lại, rồi đáp:

– Nếu vua biết răn mình, chuộng hiền lánh dữ thì trong khoảng mười năm, bằng ngược lại họa sẽ tới gấp không chừng.

Thúc Đái nghe nói thở dài, cầm tay Dương Phụ, nói:

– Nay thánh thượng chẳng kể việc quốc chính, xa những tôi trung, gần gũi nịnh thần, chẳng lẽ chúng ta khoanh tay ngồi ngó trong lúc nước nhà bại vong. Vậy chúng ta phải can gián, dù được hay không cũng tròn bổn phận.

Bá Dương Phụ cũng thở dài rồi lắc đầu nói:

– Dù chúng ta có làm gì cũng vô ích.

Trong lúc hai người nói chuyện có kẻ rình mò nghe được, thuật lại với Quách Công. Quách Công sợ nếu để Thúc Đái can gián ắt lời chuyện gian nịnh của mình, bèn thẳng vào hậu cung tìm lời sàm tâu rằng:

– Bá Dương Phụ và Triệu Thúc Đái chê bai triều đình, làm cho dân chúng hoang mang.

U Vương nói:

– Chúng là những đứa ngu dốt biết chi mà bàn luận. Thói thường, những kẻ ngu dốt thường học đòi hay xét nét đến công việc của thiên hạ, Khanh để ý làm gì cho bận tâm.

Quách Công nghe nói thì cúi đầu lui ra, mặt mày hớn hở. Cách vài ngày sau, quan trấn thủ núi Kỳ Sơn lại dâng biểu về tâu rằng:

– Ba sông đều cạn, núi Kỳ Sơn lại lở, dè chết dân chúng rất nhiều.

U Vương không thèm để ý đến, sai bọn nội giám đi tìm gái đẹp sung bổ vào cung. Triệu Thúc Đái nóng lòng, dâng biểu can rằng:

– Sơn băng, thủy kiệt là biểu hiệu của thiên tai. Vả lại Kỳ Sơn là nơi dựng nghiệp đế vương nay lại bị lở đi thì không phải việc nhỏ. Lẽ ra phải chọn hiền tài, để chung lo cứu nước thì bệ hạ lại chọn mỹ nữ để vui riêng, hạ thần lấy làm hổ thẹn.

Nhà vua chưa kịp nói, thì Quách Công đã quỳ tâu:

– Tâu bệ hạ, đất Phong, đất Kiều là chỗ đóng đô còn Kỳ Sơn cũng như chiếc giày rách lâu đời đã bỏ đi, thì việc núi long đất lở có can hệ gì. Ấy là Thúc Đái có ý khi quân, mượn cớ để phỉ báng triều đình, xin bệ hạ rộng xét.

U Vương nói:

– Lời Quách Công nói rất phải, Thúc Đái đã có ý khi quân, trẫm không thể nào dung thứ.

Nói rồi vua bèn cách chức Triệu Thúc Đái đuổi về quê. Thúc Đái ngửa mặt lên trời than:

– Ngụy bang bất nhập, loạn bang bất cứ. Tuy nhiên, ta không khỏi đau lòng nhìn nhà Tây Châu mất nước.

Than rồi bèn dắt cả gia quyến trở về nước Tấn. Lúc ấy có quan đại phu Bao Hưởng vừa ở Bao Trung về, nghe tin Thúc Đái bị đuổi, bèn vội vã vào triều can gián rằng:

– Tâu bệ hạ, nước nhà đang xảy ra nhiều điềm tai biến, bệ hạ lại đuổi cả các tôi hiền, thì lấy ai phò xã tắc.

Vua cả giận, truyền bắt Bao Hưởng hạ ngục. Từ ấy không còn ai dám ngăn cản nữa.

Đây nhắc qua việc người bán cung lúc trước, sau khi vớt được đứa bé, bèn trốn về Bao Thành ẩn náu. Nhưng vì nghèo khó nuôi đứa bé không nổi, mới đem cho một nhà giàu, hiếm con, là Tư Đại đặt tên đứa bé là Bao Tự. Nàng Bao Tự tuổi vừa mười bốn mà cao lớn như một thiếu nữ mười sáu, mười bảy sắc đẹp tuyệt trần, mắt phượng, mày ngài, đáng bậc khuynh thành, khuynh quốc. Nhưng vì ở chốn thôn quê, dầu sắc nước hương trời cũng không ai biết tới. Một hôm, Hồng Đức là con của Bao Hưởng, nhưn trâu thuê làng đi qua đấy, thấy Bao Tự đang gánh nước. Hồng Đức đứng sững sờ, chắt lưỡi khen thầm:

– Làng quê mùa như vậy, sao lại có người đẹp đến thế!

Bỗng chàng lại sinh ra một ý nghĩ:

– Cha ta bị tù nơi Kiểu Kinh đã ba năm, mà vua chưa tha. Nay, nếu được nàng này đem dâng cho vua, ắt vua tha tội.

Bèn hỏi thăm tên họ rồi trở về nhà thưa với mẹ:

– Phụ thân con vì tánh ngay thẳng mà trái ý vua, chứ không làm gì nên tội. Nay vua đang tuyển gái đẹp, mà con gái nhà Tư Đại lại đẹp vô ngần, nếu chúng ta mua được đem dâng cho vua, chuộc tội cho phụ thân, ấy là kế của Táng Nghi Sanh cứu Văn Vương ngày xưa đó.

Mẹ Hồng Đức nói:

– Nếu kế ấy mà thành tựu, đem lại sự sum họp gia đình, thì mẹ đâu có tiếc gì vàng bạc.

Được lời Hồng Đức cả mừng, đem ba trăm tấm lụa đến nhà Tư Đại hỏi mua nàng Bao Tự. Việc mua bán không khó khăn lắm, vì Bao Tự là con nuôi, nhà Tư Đại đâu có mến tiếc làm chi. Hồng Đức đem về, hương xông xạ ướp thay đổi xiêm y, dạy cho biết những phép tắc cần thiết, rồi dẫn đến Kiều Kinh tìm cách lo lót với Quách Công nhờ bảo tấu. Quách Công thấy vàng bạc, lòng mừng rỡ vào triều tâu với U Vương rằng:

– Bao Hưởng ngộ nghịch oai trời, tội đáng muôn thác. Nay có con là Hồng Đức, chẳng nài khó khăn tìm kiếm khắp nơi mới được một mỹ nhân tên Bao Tự, đem đến dâng cho bệ hạ để chuộc tội cha, xin bệ hạ nghĩ tấm lòng hiếu thảo mà lượng xét.

U Vương nghe tâu cả mừng truyền dẫn Bao Tự vào bệ kiến. Bao Tự bước vào quỳ lạy trước ngai. U Vương xem thay mặt rồng ngậy ngất, nhìn mãi không thôi. Qua một lúc, vua mới sực tỉnh, nghĩ thầm:

– Đã biết bao nhiêu cung nữ tuyển lựa, nhưng chưa hề có người nào chim sa cá lặn như vậy.

Bèn hạ chỉ tha Bao Hưởng và cho phục chức. Lại truyền dẫn Bao Tự vào một biệt cung, không cho Thân Hậu hay. Đêm ấy U Vương say tình cá nước. Và, từ đó chẳng lúc nào rời Bao Tự. Khi xem trăng, khi sánh nguyệt, khi đối ẩm, lúc ca xang, say sưa mãi nơi cung Quỳnh Đài, chẳng thiết gì đến việc triều chính. Có khi đến mười ngày cũng không thấy vua lâm triều. Trăm quan đều thở than, lo lắng. Có người đem chuyện vua mê say Bao Tự nói với Thân Hậu hay. Thân Hậu tức giận, một hôm dẫn bọn cung nga đến cung Quỳnh Đài xem hư thiệt. Vừa đến nơi, Thân Hậu thoáng thấy U Vương đang cùng với Bao Tự kê vai trướng gối. Thân Hậu bước vào, Bao Tự vẫn ngồi im, liếc mắt đưa tình nhìn vua chứ không đứng dậy chào đón. Thân Hậu tức không dẫn được, chỉ vào mặt mắng:

– Loài tiện tỳ mi ở đâu dám đến đây làm nhơ nhớp chốn cung vi?

Vừa nói, vừa muốn xốc tới. U Vương sợ Thân Hậu làm hỗn vội đứng dậy, cản lại, và nói:

– Đây là mỹ nhân của trẫm mới dùng, chưa định ngôi thứ nên chưa kịp đến ra mắt hậu, xin hậu chớ chấp nhứt làm chi.

Thân Hậu mắng nhiếc một hồi rồi hậm hực lui ra. Bao Tự hỏi U Vương:

– Tâu Bệ hạ, chẳng hay người ấy là ai mà hung dữ lắm vậy?

U Vương nói:

– Ấy là hoàng hậu đó. Ngày mai khanh phải đến làm lễ ra mắt.

Bao Tự làm thỉnh, rồi ngày mai cũng chẳng đi chào hoàng hậu. Từ khi biết rõ sự tình, Thân hậu lòng buồn rười rượi ngày tối than thở mãi trong cung. Thái tử Nghi Cự thấy thế quỳ tâu:

– Tâu mẫu hậu, mẫu hậu đã làm chúa tể nơi tam cung lục viện, oai quyền như thế, chẳng hay còn điều chi bất bình mà buồn bã.

Thân hậu đỡ con dậy, hai hàng nước mắt ràn rụa, nói:

– Con ơi! Phụ vương con đắm say con Bao Tự, không kể gì đến mẹ nữa. Thân mẹ dù có bị bạc bẽo cũng chẳng sao, duy có giang san sự nghiệp sau này ắt phải tan tành vì tay con khốn nạn đó.

Thái tử nghe nói vừa buồn, vừa giận, cầm tay Thân hậu nói:

– Xin mẹ chớ có sầu bi. Ngày mai là ngày Sóc (mồng một), phụ vương con thế nào cũng lâm triều, chừng ấy mẹ sai bọn cung nữ qua nơi Quỳnh Đài bẻ phá bông hoa, dụ Bao Tự ra khỏi cung, con sẽ đánh cho một trận trả thù cho mẹ. Dẫu phụ vương con có trách mắng, con xin cam chịu.

Thân hậu lắc đầu nói:

– Con chớ nên nóng nảy như thế, để thủng thỉnh mà liệu, kéo lâm vào độc kế của con dâm phụ đó.

Thái tử Nghi Cự hậm hực ra về. Sáng hôm sau, quả nhiên U Vương lâm triều. Nghi Cự bèn sai một số cung nhân qua nơi Quỳnh Đài, chẳng nói chi hết cứ việc vác cây đập phá bông hoa. Bọn thế nữ trong đài trông thấy thất kinh chạy ra cản lại và la lớn rằng:

– Hoa này vốn của Chúa thượng trồng, để cho Bao nương ngoạn cảnh, chớ nên phá phách mà tội chẳng nhỏ.

Bọn cung nhân vẫn không ngừng tay, ứng tiếng đáp:

– Bọn ta vâng lệnh đông cung thái tử đến bẻ hoa này về dâng cho chánh hậu, ai dám cản trở sao!

Hai đàn cưỡi ngựa om sòm, làm cho Bao Tự đang mơ màng giấc điệp, bỗng giật mình thức dậy, bước ra xem thấy bông hoa tới tả. Bao Tự cả giận, toan bước tới đánh bọn cung nữ, chẳng dè thái tử núp gần đấy, nhảy tới trợn mắt hét:

– Nghiệt phụ mi là người chi, danh dự gì mà dám xưng là nương nương, chẳng kiêng ai hết, nay ta làm cho mi thấy cái nương nương của mi.

Nói dứt lời, Thái tử nắm đầu Bao Tự tát cho mấy cái. Bao Tự đau quá ré lên. Bọn cung nữ sợ hãi, đồng quỳ mọp xuống đất thưa:

– Xin Thái tử hãy khoan dung, kéo phiến lòng Chúa thượng

Thái tử Nghi Cự chưa hả giận, nhưng sợ đánh sảy tay bèn buông Bao Tự ra, rồi chỉ vào mặt nói:

– Nếu mi còn ngạo nghễ, ta sẽ không bao giờ để cho mi sống yên.

Nói xong quay gót trở về đông cung. Bao Tự biết thái tử đánh trả thù cho mẹ, nên phải dẫn lòng nhẫn nhục trở vào, nằm vật trên giường than khóc. Bọn cung nga thể nữ đồng xúm lại khuyên giải:

– Bề nào cũng còn có Chúa thượng, nường nường khóc lóc làm chi.

Bao Tự nằm khóc sụt sịt mãi cho đến lúc U Vương bãi triều bước về Quỳnh Đài, nàng mới khóc rống lên. U Vương vội vã bước vào hỏi:

– Tại sao ái khanh dung mạo như thế này? Chẳng hay có điều gì xảy đến, hãy nói cho trầm rõ.

Bao Tự cứ khóc mãi không nói. Đợi cho U Vương năn nỉ đôi ba phen, nàng mới nghẹn ngào thốt ra lời:

– Hôm nay thái tử dẫn một tốp cung nhân đến hái phá bông hoa dưới đài. Mặc dầu hành động ngang tàng ấy, thiếp cũng chẳng dám nói, thái tử lại xông vào đánh thiếp. Nếu chẳng có cung nga can gián, ắt mạng thiếp chẳng còn.

Nói xong lại khóc rống lên nữa. U Vương đã rõ ngọn ngành, vừa vỗ về Bao Tự, vừa nói:

– Ái khanh ơi! Chỉ vì ái khanh không chịu ra mắt chánh hậu, nên chánh hậu giận, sai thái tử làm như vậy chứ không phải tại thái tử đâu, ái khanh chớ hiểu lầm mà trách nó.

Bao Tự làm ra mặt giận nói:

– Thái tử vì mẹ mà báo thù, thánh thượng cũng vì chánh hậu mà che chở tội lỗi. Dầu thiếp có chết đi cũng chẳng tiếc. Song, từ khi hầu hạ thánh thượng đến nay, thiếp đã có mang hai tháng. Vậy xin thánh thượng cho thiếp ra khỏi cung để bảo tồn giọt máu của thánh thượng.

U Vương mặt mày buồn bã, đỡ Bao Tự dậy, nói:

– Thôi, ái khanh chớ buồn bã mà đau lòng trầm. Trẫm sẽ xét xử công minh.

Rồi, nội trong ngày hôm ấy, vua truyền chỉ rằng: thái tử Nghi Cự bạo động vô lễ, chẳng biết điều thảo thuận, nên phải đưa qua nước Thân cho Thân Hầu dạy dỗ, còn những quan thái phó, thiếu phó nơi đông cung, dạy dỗ chẳng nghiêm, nên thấy đều bị cách chức. Thái tử Nghi Cự được lệnh vội vã vào cung kêu nài, nhưng U Vương đã biết trước, dặn quan giữ cửa không cho vào. Thái tử chẳng biết làm sao, đành lên đường qua nước Thân cư trú. Còn Thân hậu, luôn mấy hôm không thấy con vào thăm trong lòng lo lắng, sai bọn cung nữ dò hỏi, mới hay Thái tử đã bị đẩy sang nước Thân rồi một mình bơ vơ, ngày ngày nhớ con gào thét thảm thiết.

Lần hồi ngày tháng thoi đưa, Bao Tự lâm bồn sanh đặng một trai. U Vương yêu mến vô ngần, đặt tên là Bá Phục. Và, cũng từ ngày ấy, U Vương có ý phế con

đích lập con thứ, song chưa có cơ hội thuận tiện. Quách Thạch Phù (tức Quách Công) dò biết ý vua bèn thương nghị với Doãn Cầu, rồi thông tư với Bao Tự rằng:

– Thái tử hiện bị đẩy ra khỏi nước, vậy phải lập tự cho Bá Phục. Bên trong cây có nường nường, bên ngoài chúng tôi giúp sức, lo chi việc ấy không thành.

Bao Tự bắt được tin, lòng mừng khắp khởi, vội phúc đáp ngay:

– Ta cậy nhờ hai khanh hết lòng bảo bọc, nếu Bá Phục đăng nối ngôi thì việc giàu sang trong thiên hạ, ta quyết không bao giờ phụ.

Từ đó, Bao Tự thường lén sai người tâm phúc, theo dõi hành vi của Thân hậu, dầu việc nhỏ mọn đến đâu cũng không qua mắt nổi. Còn Thân hậu sống trong buồn thảm, giận vua nhớ con, cả ngày không ráo nước mắt.

Có một cung nhân già cả, thấy thế động lòng, kiếm lời bàn bạc:

– Tâu hoàng hậu, nay tình mẹ con cách trở, cả hai đều mang nặng nhớ nhung, xin hoàng hậu lén biên thư gửi sang nước Thân bảo điện hạ làm biểu gửi về thỉnh tội may ra chúa thượng động tình mà cho phép hồi hương, như thế mẹ con được sum họp.

Thân hậu sụt sùi nói:

– Lời người nói rất phải, ngặt không có ai đem thư, biết liệu làm sao?

Người cung nhân nói:

– Mẹ tôi là Ôn Áo, biết nghề làm thuốc. Vậy hoàng hậu giả đau, đòi mẹ tôi vào coi mạch, rồi khiến mẹ tôi đem thư về mà sai anh tôi đi thì khỏi lo chi hết.

Thân hậu nghe theo lời, viết một bức thư. Trong thư đại ý như sau:

Thiên tử vô đạo, mê đắm con nghiệt phụ, làm cho mẫu tử phân ly. Nay con nghiệt phụ lại sanh đặng một đứa con, chúa thượng yêu mến lắm. Vậy con phải gửi biểu để thỉnh tội để chúa thượng thương tình, tha con về trào. Chừng ấy mẹ con gặp nhau sẽ tính toán kế khác.

Viết thư xong, Thân hậu giả bịnh sai người đòi Ôn Áo vào cung xem mạch.

Tuy việc rất kín đáo, song không thoát khỏi tầm mắt của bọn tay chân Bao Tự, chúng hay được, chạy về báo.

Bao Tự nghĩ thầm:

– Đấy chắc là thông tin tức với thái tử. Vậy chờ lúc Ôn Áo ra khỏi cung, bắt lại mà xét sẽ biết ngay gian.

Thật vậy, khi Ôn Áo xem mạch cho chánh hậu xong, bái tạ ra về có ôm theo hai tấm lụa. Vừa bước chân ra khỏi cung, bị nội giám đón lại hỏi:

– Lụa này ở đâu mà có vậy?

Ôn Áo đáp:

– Tôi vào coi mạch cho chánh hậu, được chánh hậu tặng thưởng.

Nội giám đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý, rồi một người bước đến giặt tấm lụa mở banh ra khám xét. Thấy trong tấm lụa không có gì nội giám lại xúm nhau lục soát khắp mình. Bỗng bắt gặp trong lai áo, có một phong thư, vội đem về Quỳnh Đài dâng cho Bao Tự. Bao Tự xem thơ cả giận, truyền bắt Ôn Áo xiềng lại, và xé nát hai tấm lụa quăng xuống đất. Kịp lúc U Vương bước vào, thấy thế hỏi duyên cớ. Bao Tự khóc và tâu rằng:

– Tiệp thiếp hân hạnh được vào chốn thâm cung, lại được bề hạ rủ lòng thương, ơn ấy dầu đến chết cũng chưa đáp đền nổi. Nay vì thiếp sanh được một mụn con trai, làm cho chánh hậu đem lòng ghen ghét, viết thư cho thái tử, lập mưu ám hại. Tấm thân thiếp thật khó mà toàn mạng.

Nói dứt lời lấy phong thư dâng cho U Vương xem. U Vương sửng sốt, nhận biết nét chữ của Thân hậu liền hỏi:

– Người nào đã nhận đem bức thư này?

Bao Tự nói:

– Người đó là Ôn Áo, hiện nội giám còn đang giữ lại.

Vua đòi dẫn Ôn Áo vào, rồi chẳng hỏi qua một tiếng, rút gươm chém đứt làm hai đoạn. Sau Nhiêm Ông có thơ than rằng:

Lá thư chưa lọt cửa song ngoài

Máu đã tuôn rồi! thật đắng cay.

Ám đạm thâm cung, tàn khí uất,

Bâng khuâng nửa giấc mộng chương đài.

Đêm đến, Bao Tự lại tỏ vẻ với U Vương rằng.

– Tánh mạng của mẹ con thần thiếp hiện nằm trong tay thái tử, chưa biết sống chết lúc nào.

U Vương nói:

– Bề nào cũng còn có trẫm đây, thái tử mà làm chi dạng sao.

Bao Tự vừa khóc vừa nói:

– Hiện nay được nhờ chúa thượng che chở, dầu ai có ghét cũng chẳng làm chi, song đến chừng chúa thượng qua đời, thái tử lên nối ngôi, chừng ấy quyền bính về tay chánh hậu. Chánh hậu muốn giết mẹ con thiếp lúc nào chẳng được.

Dứt lời, Bao Tự lại khóc rống lên. U Vương cầm tay thổn thức:

– Trẫm muốn phế chánh hậu và thái tử đi, để lập khanh làm chánh hậu, và Bá Phục làm đông cung, song e quần thần chẳng phục.

Bao Tự nói:

– Tôi nghe vua thì thuận, mà vua nghe tôi là nghịch, xin bề hạ hãy đem ý đó mà hiểu dụ quần thần, xem nghị luận thế nào.

U Vương mỉm cười, nói:

– Ái khanh nói rất phải, để mai trầm sẽ tính.

Đêm ấy Bao Tự sai người tâm phúc ra nói với Quách Thạch Phủ và Doãn Cầu hay, đừng dự bị trước mà ứng đáp. Ngày thứ, U Vương lâm triều, các quan triều bái xong, vua truyền chỉ triệu hết công khanh thượng điện, mà phán rằng:

– Nay chánh hậu sanh lòng tật đố, không kiêng nể phép vua, ngày đêm thốt những lời oán cừu trầm. Tội ấy khó dung, chư khanh nghĩ thế nào?

Quách Thạch Phủ quỳ tâu:

– Hoàng hậu là một vị quốc mẫu, dẫu có tội chi cũng không nên tra hỏi. Nếu xét không đáng vị Chánh cung thì xin Bệ hạ chọn người có đức hạnh thay thế mà thôi.

Doãn Cầu cũng quỳ xuống tâu theo:

– Tâu bệ hạ, kẻ hạ thần trộm nghe đức hạnh của vương phi Bao Tự, thật đáng làm chúa trong cung lắm.

U Vương lại hỏi:

– Nay thái tử đang ở nước Thân, như bỏ ngôi của Thân hậu thì địa vị của thái tử sẽ thế nào?

Quách Thạch Phủ tâu:

– Nếu đã bỏ mẹ thì dùng con làm gì nữa. Xin Bệ hạ hãy phế Nghi Cự mà tôn Bá Phục lên đông cung.

U Vương mừng lắm, lập tức hạ chiếu bắt Thân hậu giam vào lãnh cung, cắt ngôi Nghi Cự, lập Bao Tự lên làm chánh hậu, Bá Phục làm đông cung thái tử. Lại ra lệnh nếu ai ngăn cản sẽ bị khép vào tội phản nghịch. Quần thần nhiều người lấy làm bất bình, nhưng không dám nói, vì thấy ý vua đã quyết, can gián không ích gì mà hại đến thân. Bá Dương Phụ tức tốc xin từ quan, về làng dưỡng lão, còn các vị trung thần khác, lần lượt bỏ chức cũng nhiều. Bao Tự tuy được phong làm Hoàng hậu nhưng chưa lấy thế làm vui. Cả ngày ít nói, không cười, không ai hiểu nổi được lòng nàng cả. Có lẽ nàng đang ước vọng những cái gì xa xôi nữa chăng? U Vương thấy Bao Tự không cười, lòng bâng khuâng lo lắng, bèn triệu tất cả nhạc công trong triều tập hợp đến để đờn ca hát xướng cho nàng vui, song vẫn không thấy nàng cười lên một tiếng nào. U Vương nghĩ thầm:

– Ta phế lập chánh cung và đông cung mục đích để làm vui lòng nàng, thế mà không được nàng trao cho một nụ cười thật là đau đớn.

Nghĩ như vậy bèn thử hỏi Bao Tự:

– Đờn ca như thế không làm cho ái khanh vui sao?

Bao Tự đáp:

– Tâu Bệ hạ, thần thiếp nhớ lại tiếng xé lụa trước đây còn vui tai hơn là

tiếng âm nhạc.

U Vương cả mừng nói:

– Ái khanh ưa nghe tiếng xé lụa, sao ái khanh không nói cho sớm.

Nói rồi truyền quan giữ kho mỗi ngày đem vào cung một trăm tấm lụa, lại khiến các cung nữ khỏe mạnh thay phiên nhau xé để làm vui Bao Tự.

Nhưng quái thay! Xé đến bao nhiêu lụa vẫn chưa thấy Bao Tự cười một tiếng nào. U Vương lo lắng, hỏi:

– Đã ưa tiếng xé lụa, và lụa cũng đã xé rất nhiều, sao trăm chưa thay ái khanh vui.

Bao Tự mặt lầm lì không đáp. U Vương se thắt cổ lòng nói:

– Thế nào trăm cũng tìm cách làm cho ái khanh cười lên một tiếng.

Bèn ra lệnh khắp triều thần, ai có kế gì làm cho Bao Tự cười lên một tiếng sẽ được thưởng ngàn vàng. Quách Thạch Phủ quỳ tâu:

– Tàu bệ hạ, ngày trước tiên vương có lập mười cái phong hỏa đài tại núi Ly Sơn, lại tạo mấy chục cỗ trống rất lớn, để mỗi khi có giặc Tây Nhung đến xâm lấn thì nổi lửa gióng trống lên. Các chư hầu nghe thấy đem binh đến cứu. Từ ấy đến nay, trong nước thái bình, nên phong hỏa đài không dùng đến. Nếu bệ hạ muốn làm cho chánh hậu vui cười, xin bệ hạ hãy cùng chánh hậu đến Ly Sơn du ngoạn, rồi nửa đêm đốt phong hỏa đài lên, đánh trống cho thật dữ, binh viện các chư hầu ắt đem binh đến cứu. Chừng ấy, không thấy giặc gì cả, các chư hầu phải lục tục kéo quân trở về, như thế làm sao chánh hậu khỏi tức cười.

U Vương đắc ý vỗ tay cười lớn, nói:

– Kế ấy rất hay!

Bèn dắt Bao Tự lên Ly Sơn bày tiệc ăn uống rồi truyền quân nổi lửa đốt phong hỏa đài. Lúc ấy Trịnh Bá Hữu đang làm chức tư đồ tại trào, nghe việc ấy thất kinh, vội vã chạy đến Ly Sơn, quỳ mọp xuống đất tâu rằng:

– Tàu bệ hạ, phong hỏa đài tiên vương lập lên là để thông tin tức với chư hầu khi trong nước có biến, nay vô cớ mà bệ hạ đốt lửa, gạt chư hầu để làm trò vui, về sau thoảng có điều binh đao bất trắc, đốt phong hỏa đài lên thì ai còn tin mà đến cứu viện, xin bệ hạ chớ nên làm việc đó.

U Vương nổi giận mắng:

– Nay thiên hạ đang vui hưởng thái bình thì cần gì quân cứu viện. Trẫm và vương hậu ra đây du ngoạn, không có gì tiêu khiển nên mượn kế làm vui. Nếu sau này có giặc lại can hệ gì đến người sao mà người lo lắng.

Trịnh Bá Hữu nghe nói thở dài, lui thủi bước ra. U Vương truyền quân đốt lửa, và gióng trống lên. Ánh lửa rực trời, tiếng trống vang như sấm. Các chư hầu ngỡ là Kiều Kinh có giặc, vội vàng kiểm binh, điểm tướng suốt đêm kéo đến Ly

Sơn. Đến nơi thì nghe trên lầu đồn ca, hát xướng, lại thấy U Vương cùng Bao Tự đang uống rượu vui vầy. Thấy quân sĩ các chư hầu rầm rộ kéo đến U Vương mỉm cười ra đứng trước hiên lầu, nói lớn rằng:

– Trẫm may mắn không có giặc giã chi, chẳng dám phiền đến các chư hầu.

Các chư hầu đều ngơ ngác nhìn nhau rồi bẽn lễn cuốn cờ, dẹp trống, ai về nước nấy. Bao Tự đứng trên lầu trông xuống thấy quân lính khắp nơi ồ ạt kéo đến, rồi lại lặng lẽ ra về, thích chí vỗ tay cười dài. U Vương ôm Bao Tự vào lòng nói:

– Ái khanh ơi! Một tiếng cười của ái khanh chẳng những làm vui lòng ta, mà còn tô thắm vạn màu tươi trong vũ trụ, ấy cũng nhờ công của Quách Thạch Phủ đó.

Nói xong, truyền quan giữ kho lấy ngàn vàng đem thưởng cho Quách Thạch Phủ. Người sau có bài thơ vịnh việc đốt lửa ấy như sau:

*Buồn lòng tiêu khiển một trò chơi,
Đốt lửa đêm thanh đỏ rực trời.
Cờ trống chư hầu bôn bả tới,
Giúp vui chỉ một nụ cười tươi.*

Đây nói về Thân Hầu, khi nghe U Vương phế Thân hậu, lập Bao Tự, lòng buồn bã, lập sớ gởi đến can rằng:

– Xưa vua Kiệt mê Mị Hỷ mà nhà Hạ hự, vua Trụ mê Đắc Kỷ mà nhà Thương mất. Nay bệ hạ đắm say Bao Tự, phế bỏ dòng chánh lập ra dòng thứ là trái nghĩa phu thê, hại tình phụ tử. Xin bệ hạ lấy cái gương nhà Hạ, nhà Thương mà tránh cho nhà Châu khỏi điều tai biến.

U Vương xem sớ cả giận, vỗ án hét:

– Quân phản tặc, sao dám loạn ngôn như thế!

Quách Thạch Phủ quỳ tâu:

– Tâu bệ hạ, Thân Hầu trước đây thấy bệ hạ đuổi thái tử đem lòng oán hận, nay lại nghe Chánh hậu bị truất ngôi, ý muốn mưu phản, nên mới dám dâng biểu hài tội bệ hạ như vậy.

U Vương hỏi:

– Như thế thì nay trẫm phải đối xử làm sao?

Quách Thạch Phủ tâu:

– Thân Hầu vốn chẳng có công cán chi, nhờ Thân hậu mà được phong đến tước hầu. Nay Thân Hậu và thái tử đã bị truất phế, thì cũng nên truất Thân Hầu xuống tước bá như cũ, rồi giám binh đến vấn tội để trừ hậu hoạn.

U Vương y tấu, hạ chỉ cách chức Thân Hầu lại khiến Quách Thạch Phủ kiểm điểm binh mã, kéo đến nước Thân vấn tội.

o O o